**TUẦN 24**

***Ngày soạn: 26/3/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 28/3/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

- Nhiệt tình tham gia hội diễn và cổ vũ bạn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội khai mạc Hội diễn văn nghệ Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.  - GV chia sẻ về nguồn gốc và ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.  - GV tổ chức cho các lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ. GV lưu ý sắp xếp đa dạng các tiết mục múa, hát, nhảy,....  - Sau khi tiết mục cuối cùng trình diễn xong, GV tổng kết hội diễn và trao giả cho những tiết mục xuất sắc nhất. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS tham gia các tiết mục văn nghệ.  - HS lắng nghe |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có ý thức tự giác, tích cực tham gia những hoạt động chung trong gia đình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Bày tỏ được cảm nghĩ khi cùng tham gia hoạt động chung của gia đình.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

**2. Đối với HS:**

- SGK.

- Tranh ảnh về sự tham gia của các thành viên vào những hoạt động chung trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động3: Hoạt động chung trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** HS kể lại được các hoạt động chung mà bản thân đã tham gia cùng gia đình và bày tỏ cảm nghĩ.  **b.Cách tiến hành:**  (1) Quan sát tranh:  - GV tổ chức cho HS quan sát các bức tranh mô tả các hoạt động chung trong gia đình.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  - GV mời HS chia sẻ về những hoạt động chung trong gia đình mà HS quan sát được qua các bức tranh.  ***(2) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm.  - GV yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ với nhau theo các nội dung:  *+ Em hãy nhớ lại những hoạt động chung mà em đã tham gia cùng gia đình và kể lại cho các bạn nghe.*  *+ Nêu cảm nghĩ của em khi cùng tham gia hoạt động chung với người thân.*  *+ Em thích tham gia hoạt động chung nào nhất? Vì sao?*  ***(3) Chia sẻ với cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV khen ngợi HS đã có ý thức trách nhiệm tham gia hoạt động chung trong gia đình.  ***c. Kết luận:*** *Có rất nhiều hoạt động chung mà em có thể tham gia cùng bố mẹ như dọn dẹp cùng bố mẹ sau bữa ăn tối, cùng dọn dẹp nhà cửa,….Khi tham gia các hoạt động chung, các thành viên trong gia đình sẽ gắn kết và thấu hiểu nhau hơn. Là một thành viên của gia đình, các em hãy tích cực tham gia vào những hoạt động chung đó.*  **Hoạt động 4: Quan tâm đến người thân trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** HS biết cách xử lí tình huống để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 người.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png- GV giao nhiệm vụ cho HS:  *+ Mỗi nhóm quan sát một bức tranh.*  *+ Mô tả lại tình huống trong tranh.*  *+ Thảo luận về cách xử lí tình huống đó.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện đóng vai xử lí tình huống trước lớp.  - GV yêu các nhóm còn lại theo dõi và đóng góp ý kiến.  - GV mời một số HS chia sẻ về điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận về ý nghĩa của những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc gia đình.  **c. Kết luận:** *Trong cuộc sống hàng ngày, có nhiều tình huống khác nhau để các em thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân. Sự quan tâm có ý nghĩa rất lớn. Bố mẹ sẽ với bớt mệt nhọc nếu các em hỏi thăm khi bố mẹ đi làm về. Bà sẽ rất vui và hạnh phúc nếu các em làm một tấm thiệp tặng bà nhân ngày sinh nhật, hay hỏi thăm khi ông bị ốm. Các em hãy luôn quan đến người thân bằng những việc làm cụ thể nhé.* | - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh.  - HS chia sẻ.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm:  *- Mô tả lại tình huống trong tranh:*  *+ Tranh 1: Sắp đến ngày sinh nhật bố.*  *+ Tranh 2: Lâu rồi, cả nhà mình không đi chơi cùng nhau.*  *- Cách xử lí tình huống:*  *+ Tranh 1: Ba mẹ con sẽ chuẩn bị một món quà tặng mừng sinh nhật bố hoặc một điều bất ngờ, có ý nghĩa vào dịp sinh nhật.*  *+ Tranh 2: Bạn nhỏ sẽ đề nghị bố mẹ cho cả nhà cùng đi chơi.*  - HS thực hiện đóng vai và chia sẻ điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - Hs chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# BÀI 80: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

# (Tiết 2-Trang 61)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ nhẩm các số tròn chục.  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4: Tính (theo mẫu):**    - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 427– 6 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đổi và kiểm tra chéo  **Bài tập 5: Đặt tính rồi tính:**  **539 - 28 627 – 16**  **602 – 2 435 - 4**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi và kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  - GV đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp. HS nhắc bạn lỗi sai hay gặp trong khi đặt tính và tính.  **Bài tập 6: Ở một đài quan sát thiên văn, ngày thứ nhất có 259 học sinh đến tham quan. Ngày thứ hai số học sinh tham quan ít hơn ngày thứ nhất 45 học sinh. Hỏi ngày thứ hai có bao nhiều học sinh đến tham quan?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  - HS kiểm tra lại.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  Lưu ý: GV yêu cầu HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | **-** HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - HS tính theo mẫu:    - HS đổi vở và nhận xét  - HS đặt tính rồi tính    - HS nhắc lại  - Bài toán cho biết: Ở một đài quan sát thiên văn, ngày thứ nhất có 259 học sinh đến tham quan. Ngày thứ hai số học sinh tham quan ít hơn ngày thứ nhất 45 học sinh  - Bài toán hỏi: Hỏi ngày thứ hai có bao nhiều học sinh đến tham quan?  - HS thảo luận cách làm:  Bài giải  Số học sinh đến tham quan trong ngày thứ hai là:  259 - 45 = 214 (học sinh).  Đáp số: 214 (học sinh).  - HS liên hệ thực tế    - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 5+6: Tiếng Việt**

**BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (Tiết 1+2-Trang 80)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ sự vật, hoạt động; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý sách, ham đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** GV cho HS quan sát tranh.  - GV hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Em đã bao giờ đến thư viện chưa?  + Em thường đên thư viện để làm gì?  + Trong thư viện thường có những gì?  + Các thư viện mà em biết có thể di chuyển được hay không?  + Theo em, làm thế nào thư viện có thể di chuyển được?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ ràng.  - HDHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thư viện biết đi.*  + Đoạn 2: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Thư viện Lô-gô-xơ, thủ thư….*  - Luyện đọc câu dài: *Nó nằm trên một con tàu biển khổng lồ,/có thể chở được 500 hành khách/ và đã từng đi qua 45 nước/ trên thế giới.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.81.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV/tr.43  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc đọc chậm, rõ ràng….  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.81.  + Từ ngữ chỉ sự vật:  + Từ ngữ chỉ hoạt động:  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 4 trong VBTTV/tr.44.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.81.  - HDHS thảo luận nhóm đôi, đóng vai cảnh mượn sách.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS quan sát  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Mọi người đến thư viện để đọc sách hoặc mượn sách về nhà.  C2: 1-2, 2-1, 2-2  C3: Vì chúng có khả năng di chuyển để mang sách cho người đọc.  C4: Giúp mọi người không cần phải đi xa mà vẫn đọc được sác  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.  + Từ ngữ chỉ sự vật: thư viện, thủ thư, tàu biển, xe buýt, lạc đà.  + Từ ngữ chỉ hoạt động: đọc, nằm im, băng qua.    - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 27/3/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 29/3/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: THƯ VIỆN BIẾT ĐI (Tiết 3-Trang 82)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 5,6,7.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.44  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI.**

**DẤU CHẤM, DÂU PHẨY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy.

- Đặt được câu có sử dụng dấu phẩy.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ.

- Rèn kĩ năng đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Chọn dấu chấm, dấu chấm than hoặc dấu phẩy cho mỗi câu sau:**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS thảo luận theo nhóm đôi để chọn dấu thích hợp cho mỗi ô vuông.  - Gọi HS đọc bài làm.  - YC HS làm bài 8 vào VBT/ tr.45.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đặt dấu phẩy vào đúng vị trí trong câu. Đọc bài làm cho cả lớp nghe.  - YC làm bài 9 vào VBT tr.45.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 2: Đặt câu có sử dụng dấu phẩy.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu có sử dụng dấu phẩy.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Đèn sáng quá!  + Ôi, thư viện rộng thật!  + Các bạn nhỏ rủ nhau đến thư viện.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Bạn An, bạn Lan rất thích đến thư viện).  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# BÀI 81: LUYỆN TẬP (tiết 1+2BC-trang 62 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000

- Thực hiện được cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm.

- Viết được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGK Toán 2, SGV Toán 2, máy chiếu (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng" theo nhóm:  - Mỗi nhóm nhận được một bộ thẻ phép tính khác nhau, chẳng hạn:    - HS thảo luận viết số thích hợp vào ô trống.  - Nhóm nào thực hiện nhanh và đúng thì thắng cuộc.  - HS chia sẻ cách tìm số trong mỗi ô trống.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính**      - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS nhắc lại quy tắc thực hiện tính từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính**  **a. 174 + 625 607 + 82 281 + 8**  **b. 487 – 234 596 – 95 724 - 4**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  **Bài tập 3:**  **a. Tính nhẩm (theo mẫu):**  **200 + 400 600 – 100 300 + 60 + 7**  **700 + 300 1000 – 200 900 + 90 + 9**  **500 + 500 1000 – 900 724 -4**  **b. Trò chơi “Tìm bạn cùng qua cầu”**  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác  a) Quan sát mẫu, nếu cách cộng, trừ nhầm các số trên trăm.  - Thực hiện tính nhẩm rồi nêu kết quả  - Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm  b) Chơi trò chơi "Tìm bạn cùng qua cầu” theo nhóm.  - Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì.  - Đọc cân nặng của mỗi con vật.  - Thảo luận về cách tìm bạn để khi đi qua cầu đảm bảo tổng cân nặng bé hơn 500 kg.  - HS chơi trong nhóm sử dụng các thẻ để biểu thị cho các con vật, HS có thể đóng vai, mô tả cách ghép bạn để qua cầu của nhóm.  **Bài tập 4: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu):**  **a. 683 b. 127 c. 303 d. 240**  - GV yêu cầu HS đọc mẫu, nói cho bạn nghe cách viết số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.  - HS thực hiện viết các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị rồi nói cho bạn nghe  **Bài tập 5: Thực hiện phép trừ rồi kiểm tra lại kết quả bằng phép cộng:**  **a.**    **b.**    - HS thực hiện phép trừ rồi kiểm tra lại kết quả bằng phép cộng.  - HS nêu nhận xét và tự lấy ví dụ về cách dùng phép cộng để kiểm tra kết quả của phép trừ.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6: Hưởng ứng phong trào Trồng cây gây rừng, xã Thắng Lợi đã trồng được 345 cây bạch đàn và 420 cây keo lại lượng. Hỏi xã Thắng Lợi đã trồng được tất cả bao nhiêu cây bạch đàn và cây keo lai tượng?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài tập nào? Vì sao? | - HS chơi trò chơi  - HS tìm số vào chỗ trống  - HS tính:      - HS làm bài      - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  a. HS tính theo mẫu:  200 + 400 = 600  700 + 300 = 1000  500 + 500 = 1000  600 – 100 = 500  1000 – 900 = 100  1000 – 200 = 800  900 + 90 + 9 = 990  300 + 60 + 7 = 367  724 – 4 = 720  b. HS chọn các con vật có khối lượng nhỏ hơn 500 kg  a. 683 gồm 6 trăm 8 chục và 3 đơn vị, ta viết 683 = 600 + 80 + 3  b. 127 gồm 1 trăm, 2 chục và 7 đơn vị, ta viết 127 = 100 + 20 + 7  c. 303 gồm 3 trăm, 0 chục và 3 đơn vị, ta viết: 303 = 300 + 3  d. 240 gồm 2 trăm, 4 chục và 0 đơn vị, ta viết 240 = 200 + 40  - HS làm bài  **a.**    **b.**    - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  Bài giải  Xã Thắng Lợi đã trồng được tất cả số cây bạch đàn và cây keo tai tượng là:  345 +420 = 765 (cây).  Đáp số: 765 (cây).  - HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG HỌC TẬP. ĐỌC MỞ RỘNG**

**(Tiết 5+6-Trang 83)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ dùng học tập.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đò dùng học.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua mỗi cuốn sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nói về một đồ dùng học tập của em.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát một số đồ dùng, hỏi:  + Em muốn giới thiệu đồ dùng học tập nào?  + Đồ vật có hình dạng màu sắc như thế nào?  + Công dụng của đồ vật đó là gì?  + Làm thế nào để bảo quản đồ vật đó?  - HDHS nói về đồ dùng học tập.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát sơ đồ hướng dẫn HS phát triển các ý trong sơ đồ thành câu văn.  - YC HS thực hành viết vào bài 10 VBT tr.45.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC  - Tổ chức cho HS tìm đọc một cuốn sách về chuyện lạ đó đây.  - Tổ chức cho HS chia sẻ cuốn sách.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC  - GV cho HS quan sát phiếu đọc sách và gọi HS đọc to thông tin.  - HDHS tự viết thông tin vào phiếu đọc sách.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ dùng học tập.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một cuốn sách viết về chuyện lạ đó đây.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đò dùng học.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua mỗi cuốn sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nói về một đồ dùng học tập của em.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát một số đồ dùng, hỏi:  + Em muốn giới thiệu đồ dùng học tập nào?  + Đồ vật có hình dạng màu sắc như thế nào?  + Công dụng của đồ vật đó là gì?  + Làm thế nào để bảo quản đồ vật đó?  - HDHS nói về đồ dùng học tập.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát sơ đồ hướng dẫn HS phát triển các ý trong sơ đồ thành câu văn.  - YC HS thực hành viết vào bài 10 VBT tr.45.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC  - Tổ chức cho HS tìm đọc một cuốn sách về chuyện lạ đó đây.  - Tổ chức cho HS chia sẻ cuốn sách.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC  - GV cho HS quan sát phiếu đọc sách và gọi HS đọc to thông tin.  - HDHS tự viết thông tin vào phiếu đọc sách.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 28/3/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 30/3/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 82: MÉT (Tiết 1-Trang 64)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là mì. Biết được quan hệ giữa mét với đề-xi-mét, xăng-ti-mét.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét Thước mét.

- Sợi dây dài hơn 3m.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. HS nói cho bạn nghe đã được học những đơn vị đo độ dài nào, chỉ trên thước cho bạn xem độ dài 1 cm, 1 dm  - HS chia sẻ trong nhóm những nhận xét của mình: Em thấy trong cuộc sống người ta thường dùng đơn vị đo xăng-ti-mét để đo những đồ vật như thế nào? Dùng đơn vị đo đề-xi-mét để đo những đồ vật như thế nào?  2. GV gọi một HS lên bảng, dang tay cầm thước mét để có cảm nhận trực quan về độ dài 1 mét (chú ý. GV không nói ngay đây là độ dài 1 m).  3. GV giới thiệu: Chúng ta có thể sử dụng đơn vị đo xăng-ti-mét để đo chiều dài của các vật ngắn, nhưng để thuận tiện khi đo chiều dài của các vật dài hơn người ta thường dùng một đơn vị đo khác dài bằng chiếc thước này của thầy cô, đơn vị đó đó gọi là mét và chiếc thước nảy gọi là thước mét. Đó là nội dung bài hôm nay.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là mì. Biết được quan hệ giữa mét với đề-xi-mét, xăng-ti-mét.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**. HS thực hiện theo nhóm đo để tự phát hiện ra thước mét có độ dài 100 cm hay 10 dm. Từ đó, rút ra nhận xét: 1 m = 100 cm, 1m= 10 dm.  **Hoạt động 2**. GV giới thiệu: Mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là m  1m = 10 dm  GV yêu cầu HS đọc.  **Hoạt động 3**. HS cùng nhau dùng thước mét đo sải tay xem sải tay của mỗi bạn trong nhóm dài hơn, ngắn hơn hay bằng 1 m.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:**  **a. Kể tên một số đồ vật dài hơn 1m**  **b. Kể tên một số đồ vật ngắn hơn 1 m**  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  - Cùng nhau nhắm mắt nghĩ về độ dài 1 m  - Ước lượng rồi kể cho bạn nghe tên một số đồ vật:  a) dài hơn 1 m.  b) ngắn hơn 1m.  **Bài tập 2:**  **a. Tính:**  **7 m + 3 m 2 m x 4 15 m – 9 m 20 m : 5**  **b. Số ?**  **1 m = ? cm 2 m = ? cm 100 cm = ? m**  **1 m = ? dm 2 m = ? dm 20 dm = ? m**  HS thực hiện các thao tác  a) HS thực hành tính toán với đơn vị đo mét rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  1 m = 100 cm.  b) HS suy nghĩ tìm số thích hợp thay cho ô ? rồi cùng bạn kiểm tra kết quả đặt câu hỏi và trả lời về những thông tin trong bài tập.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú y  - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một số đồ dùng, đổ vật sử dụng đơn vị đo đã dải miết. | - HS đã được học đơn vị xen-ti-mét (cm) và đề-xi-mét (dm)  - HS chú ý quan sát  - HS chú y lắng nghe GV giới thiệu  - HS rút ra nhận xét:  1 m = 100 cm, 1m= 10 dm  - HS ghi vở: Mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là m  1m = 10 dm  a. Một số đồ vật dài hơn 1m: bảng, bàn học, cây phượng, ...  b. Một số đồ vật ngắn hơn 1 m: bút, tẩy, thước 20 cm, vở, sách,...  a. Tính:  7m + 3m = 10 m  2 m x 4 = 8 m  15m – 9m = 6 m  20m : 5 = 4 m  b. Số ?  1 m = 100 cm  2m = 200 cm  100 cm = 1 m  1 m = 10 dm  2 m = 20 dm  20dm = 2 m  - HS chia sẻ |

**-----------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (Tiết 1+2-Trang 84)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc phân biệt giọng của người kể chuyện với giọng của các nhân vật: *dê con, cún, cô hươu, anh hà mã.*

- Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL giao tiếp nhóm, NL tự chủ, nắm bắt thông tin.

- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em nói lời đáp như thế nào nếu được bạn tặng quà và nói: “Chúc mừng sinh nhật bạn!”  + Nếu em chót làm vỡ lọ hoa của mẹ (trong tình huống 2) thì em sẽ nói với mẹ như thế nào?  - GV nx chung và dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: phân biệt giọng đọc của từng nhân vật, giọng dê con từ hách dịch đến nhẹ nhàng, giọng anh hà mã thay đổi theo cách nói, giọng của cún con nhẹ nhàng lịch sự.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến chỗ  *lắc đầu, bỏ đi.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *phải nói “cảm ơn”*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...*  - Luyện đọc câu khó:  + Câu nói của cún lịch sự nhẹ nhàng: *- Chào anh hà mã,/ anh giúp bọn em qua sông được không ạ?//*  + Câu nói của dê con thể hiện sự nhẹ nhàng hối lỗi:  *- Cảm ơn anh đã giúp.// Em biết mình sai rồi.// Em xin lỗi ạ!//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.85.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.  *+C1: Hươu đã làm gì khi nghe dê hỏi?*  *+C2:Ý nào sau đây đúng với thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông?*  *+C3:Vì sao dê con thấy xấu hổ?*  *+C4: Em học được điều gì từ câu chuyện này?*  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Tìm trong bài những câu hỏi hoặc câu đề nghị lịch sự.*  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:Dựa vào bài đọc,nói tiếp các câu dưới đây*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.85.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - GV NX và thống nhất câu TL:  a*) Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự*  *b) Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn*.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  *-C1:...lắc đầu bỏ đi.*  -C2: *đáp án C*  -C3: *...vì dê con nhận ra mình đã không nhớ lời cô dặn, đã không nói năng lịch sự, lễ phép...*  *-C4: ...khi muốn nhờ người khác làm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép, phải cảm ơn một cách lịch sự.*  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - 1 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm  - Đại diện nhóm chia sẻ  - HS chia sẻ |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 28/3/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 31/3/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 82: MÉT (Tiết 2-Trang 65)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là mì. Biết được quan hệ giữa mét với đề-xi-mét, xăng-ti-mét.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét Thước mét.

- Sợi dây dài hơn 3m.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 3: Cuộn dây điện thứ nhất dài 36m. Cuộn dây điện thứ hai ngắn hơn cuộn dây thứ nhất 9m. Hỏi cuộn dây điện thứ hai dài bao nhiêu mét?**  HS thực hiện các thao tác  - Đọc bài toán  - Hiểu bài toán.  - Suy nghĩ cách giải quyết bài toán: Cuộn dây điện thứ hai ngắn hơn cuộn dây điện thứ nhất 9 m. Vì vậy, ta phải làm phép tính trừ  - Viết bài giải vào vở.  - Đối vở chữa bài, nói cho bạn nghe cách giải quyết vấn đề của mình.  - Khi chữa bài GV đặt câu hỏi để HS mô tả suy nghĩ cách thức giải quyết vấn đề của các em.  **Bài tập 4:**  **a. Chọn số đo độ dài thích hợp với mỗi đồ vật sau:**    **b. Chọn số thích hợp:**   |  |  | | --- | --- | | **Tháp Rùa ở hồ Hoàn Kiếm cao khoảng:**  **A. 9 cm**  **B. 9 dm**  **C. 9 m** | **Cột cờ Hà Nội cao khoảng:**  **A. 33 cm**  **B. 33 dm**  **C. 33 m** |   HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm bàn:  a) Quan sát hình vẽ, đọc các số đo ghi trên các thể chọn số đo độ dài thích hợp với mỗi đồ vật rồi giải thích tại sao lại chọn.  b) Quan sát hình vẽ, chọn số đo độ dải thích hợp với mỗi trường hợp rồi giải thích tại sao lại chọn.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bt  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5: Thực hành: Đo rồi cắt sợi dây có độ dài 1m, 2m**  - HS thực hành đo rồi cắt sợi dây có độ dài 1 m, 2 m. HS thực hiện theo nhóm cùng nhau hợp tác để đo rồi cắt các sợi dây có độ dài theo yêu cầu  - GV quan sát để hướng dẫn HS thao tác cẩn thận, sử dụng công cụ, phương tiện học toán một cách có hiệu quả. Thúc đẩy HS phát huy hiệu quả của hợp tác nhóm. Hướng dẫn HS kiểm tra lại kết quả sau khi cắt xem có chính xác không Đặt câu hỏi để HS nêu những giá trị rút ra sau khi trải nghiệm đo và cắt sợi dây.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một số đồ dùng, đổ vật sử dụng đơn vị đo đã dải miết. | - HS thực hiện  Bài giải:  Cuộn dây điện thứ hai dài số mét là:  36 – 9 = 25 (m)  Đáp số: 25 (m)  a.  + 1 cm: tẩy  + 1 dm: bút xóa, vở  + 1 m: xe đạp, ô  b.  - Tháp Rùa ở hồ Hoàn Kiếm cao khoảng:  C. 9 m  Cột cờ Hà Nội cao khoảng:  C. 33 m  - HS thực hành: Đo rồi cắt sợi dây có độ dài 1m, 2m  - HS chia sẻ |

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA M (Kiểu 2) (Tiết 3-Trang 86)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M (kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa M (kiểu 2).  + Chữ hoa M (kiểu 2) gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2).  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa M (kiểu 2) đầu câu.  + Cách nối từ M (kiểu 2) sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiết Việt**

**CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (Tiết 4-Trang 86)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói về các sự việc trong câu chuyện *Cảm ơn anh hà mã* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được đoạn mình thích hoặc toàn bộ câu chuyện.

- Nhớ và kể lại được nội dung theo trình tự câu chuyện.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1:** *Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.*  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và nhận diện các nhân vật, nói về sự việc trong tranh theo nhóm và trả lời theo CH gợi ý dưới mỗi tranh.  + Trong tranh có những nhân vật nào?  + Mọi người đang làm gì?  - GV quan sát các nhóm và hỗ trợ hs.  - Chốt ND sau mỗi tranh  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại câu chuyện *Cảm ơn anh hà mã***  - YC HS dựa vào 4 tranh kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ nội dung câu chuyện.  - Gọi HS tập kể trước lớp đoạn mà con thích nhất; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Gọi HS khá giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - Câu chuyện muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu  - HS hđ nhóm 4  - Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ  - HS tập kể theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - 2-3hs kể trước lớp  - HS suy nghĩ cá nhân và TL  *-...muốn được người khác giúp đỡ em phải hỏi hoặc đề nghị một cách lịch sự, được người khác giúp đỡ em phải nói lời cảm ơn.*  - HS lắng nghe. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 18: CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU,**

**PHÒNG TRÁNH BỆNH SỎI THẬN (Tiết 1+2-Trang 99)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.

- Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu.

**-** Thực hiện được việc uống nước đầy đủ, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Bộ thẻ Nếu, thì; bảng nhóm; băng dính.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1** | | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi để tìm hiểu về việc bài tiết nước tiểu.  - GV dẫn dắt vấn đề: Chúng ta vừa đặt ra những câu hỏi để tìm hiểu về việc bài tiết nước tiểu. Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được tìm hiểu về các bộ phận và chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu và một số cách phòng tránh bệnh sỏi thận. Chúng ta cùng vào Bài 18 - Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Xác định các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu**  **a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát “Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu” trang 103 SGK, chỉ và nói tên từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số HS lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về hình dạng và vị trí của hai quả thận trên cơ thể?  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” trang 103 SGK.  - GV yêu cầu một số HS đọc phần kiến thức cốt lõi ở cuối trang 103.  **Hoạt động 2: Chức năng các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu**  **a. Mục tiêu:** Nêu được chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát “Sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu” trang 104 SGK, chỉ và nói chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số HS lên bảng chỉ và nói chức năng từng bộ phận cùa cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu cơ quan bài tiết ngừng hoạt động?  **-** GV cho HS đọc lời của con ong trang 104 SGK. | | **- HS trả lời:**  + Tại sao hằng ngày chúng ta đi tiểu nhiều lần?  + Cơ quan nào trong cơ thể tạo thành nước tiểu?  + Trong nước tiểu có gì?  - HS quan sát sơ đồ, chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu**.**  - HS trình bày.  - HS trả lời: Nhận xét về hình dạng và vị trí của hai quả thận trên cơ thể:  + Hình dạng: Thận có màu nâu nhạt, hình hạt đậu.  + Hai quả thận đối xứng nhau qua cột sống.  - HS quan sát hình, chỉ và nói chức năng của từng bộ phận cơ quan bài tiết nước tiểu.  - HS trình bày: Cầu thận lọc máu và tạo thành nước tiểu - qua ống dẫn nước tiểu - tới bàng quang chứa nước tiểu - sau đó đưa nước tiểu ra ngoài.  - HS trả lời: Nếu cơ quan bài tiết ngừng hoạt động, thận sẽ bị tổn thương và lâu về sau sẽ bị hư thận, con người sẽ chết. |
| **Tiết 2** | | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận (tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Nhận biết sỏi thận có trong các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu và nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận**  **a. Mục tiêu:**  - Chỉ được sỏi thận có trong các bộ phận của cơ quan bài tiết trên sơ đồ.  - Nêu được một trong những nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu với HS: sỏi thận là bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu.  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 105 SGK và trả lời câu hỏi: Sỏi có ở những bộ phận nào của cơ quan bài tiết nước tiểu?Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” ở trang 105 SGK và trả lời câu hỏi: Nêu nguyên nhân tạo thành sỏi trong cơ quan bài tiết. | | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: Sỏi có ở những bộ phận: thận, bàng quan.  - HS trả lời: Nguyên nhân tạo thành sỏi do các chất thừa, chất thải độc hại không được đào thải hết lắng đọng lại tạo thành sỏi. |

**===========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**TRANG TRÍ KHUNG ẢNH GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện tình yêu gia đình thông qua việc tự làm khung ảnh gia đình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Biết quy trì, cách làm một khung ảnh về gia đình.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Bút màu, bút dạ, bìa cứng đủ màu, giấy màu, keo hồ dán, băng dính, các đồ dùng trang trí khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Trang trí khung ảnh gia đình.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia nhiệt tình vào hoạt động  trang trí khung ảnh gia đình.  **b.Cách tiến hành:**  - GV phổ biến yêu cầu: HS sử dụng những đồ dùng gia đình đã chuẩn bị để làm khung ảnh gia đình.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  - GV yêu cầu HS dành thời gian suy nghĩ và lên ý tưởng làm khung ảnh gia đình. GV khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, độc đáo.  - GV hướng dẫn HS thực hiện làm khung ảnh gia đình theo ý tưởng của mình.  - GV quan sát, hỗ trợ HS nếu HS còn lúng túng.  - Sau khi hoàn thành, HS giới thiệu khung ảnh đã làm với các bạn và chia sẻ được ý tưởng thực hiện khung ảnh của gia đình.  - GV hướng dẫn HS đưa ảnh gia đình vào khung đã làm và đặt vào vị trí yêu thích. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lên ý tưởng làm khung ảnh.  - HS thực hiện làm khung ảnh.  - HS trình bày sản phẩm.  - HS đưa ảnh gia đình vào khung đã làm và đặt vào vị trí yêu thích. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc phân biệt giọng của người kể chuyện với giọng của các nhân vật: *dê con, cún, cô hươu, anh hà mã.*

- Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL giao tiếp nhóm, NL tự chủ, nắm bắt thông tin.

- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: phân biệt giọng đọc của từng nhân vật, giọng dê con từ hách dịch đến nhẹ nhàng, giọng anh hà mã thay đổi theo cách nói, giọng của cún con nhẹ nhàng lịch sự.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến chỗ  *lắc đầu, bỏ đi.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *phải nói “cảm ơn”*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...*  - Luyện đọc câu khó:  + Câu nói của cún lịch sự nhẹ nhàng: *- Chào anh hà mã,/ anh giúp bọn em qua sông được không ạ?//*  + Câu nói của dê con thể hiện sự nhẹ nhàng hối lỗi:  *- Cảm ơn anh đã giúp.// Em biết mình sai rồi.// Em xin lỗi ạ!//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.85.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.46.  *+C1: Hươu đã làm gì khi nghe dê hỏi?*  *+C2:Ý nào sau đây đúng với thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông?*  *+C3:Vì sao dê con thấy xấu hổ?*  *+C4: Em học được điều gì từ câu chuyện này?*  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  *-C1:...lắc đầu bỏ đi.*  -C2: *đáp án C*  -C3: *...vì dê con nhận ra mình đã không nhớ lời cô dặn, đã không nói năng lịch sự, lễ phép...*  *-C4: ...khi muốn nhờ người khác làm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép, phải cảm ơn một cách lịch sự.*  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - HS chia sẻ |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**(HS LUYỆN ĐỌC THUỘC BẢNG CỬU CHƯƠNG)**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 30/3/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 01/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 83: KI-LÔ-MÉT (Tiết 1-Trang 66)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa ki-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản. Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tình huống thực tế có sử dụng đơn vị đo độ dài km.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. Kể tên các đơn vị đo độ dài đã học. Viết đơn vị đo độ dải thích hợp váo chỗ chấm:  a) Bút chì dài 15…  b) Bàn học cao khoảng 8…  c) Chiều dài lớp học khoảng 12 ...  d) Quãng đường từ Hà Nội đi Hải Phòng dài khoảng 90 ...  Từ đó, GV giới thiệu đơn vị đo độ dài mới.  2. GV yêu cầu HS quan sát tranh nói cho bạn nghe những thông tin biết được liên quan đến bức tranh. GV đặt vấn đề: Các em đã bao giờ nghe nói đến đơn vị đo độ dài ki-lô-mét chưa? Hãy chia sẻ với bạn những thông tin em biết.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa ki-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** Nhận biết đơn vị đo độ dài ki-lô-mét  Để đo những độ dài tương đối lớn như độ dài đường bộ, đường sắt, chiều dài con sông... người ta thường sử dụng đơn vị đo độ dài ki-lô-mét.  - GV giới thiệu: Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là km.  1 km = 1000 m  - GV yêu cầu HS đọc và ghi vào vở.  **Hoạt động 2.** Tổ chức hoạt động giúp HS cảm nhận được độ dài 1 km trong thực tế cuộc sống GV lấy một vị trí có khoảng cách từ trường học đến vị trí đó là 1 km để giải thích cho HS cảm nhận được độ dài 1 km.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Chọn số đo độ dài thích hợp:**   |  |  | | --- | --- | | **a. Cầu Nhật Tân dài khoảng:**  **A. 4 m**  **B. 4 km** | **b. Xe buýt dài khoảng:**  **A. 10 m**  **B. 10 km** |   - HS thực hiện theo cấp hoặc theo nhóm bàn:  Quan sát hình vẽ, chọn số đo độ dài thích hợp với mỗi trường hợp rồi giải thích tại sao lại chọn.  - GV nên đặt câu hỏi để HS đưa ra lí lẽ, chứng cử lập luận về tính hợp lí khi chọn số đo độ dài cho mỗi trường hợp  **Bài tập 2:**  **a. Tính:**  **200 km + 140 km 160 km – 60 km**  **2 km x 9 45 km : 5**  **b. < , > , =**  **1 km [?] 300 m + 600 m**  **1000 m [?] 1 km**  **980 m + 10 m [?] 1 km**  **315 m + 683 m [?] 1 km**  - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác  a) HS thực hành tính toán với đơn vị đo ki-lô-mét rồi đọc kết quả cho bạn nghe  1000 m 1 km.  b) HS suy nghĩ tìm dấu, suy thích hợp thay cho ô rồi cũng bạn kiểm tra kết quả đặt câu hỏi và trả lời về những thông tin trong bài tập.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào ?  - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một sử dụng đơn vị đo độ dải ki-lô-mét | a) Bút chì dài 15 cm  b) Bàn học cao khoảng 8 dm  c) Chiều dài lớp học khoảng 12 m  d) Quãng đường từ Hà Nội đi Hải Phòng dài khoảng 90 km  - HS lắng nghe  - HS nhận biết ki-lô-mét: Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là km.  1 km = 1000 m  - HS cảm nhận được độ dài 1 km trong thực tế cuộc sống  a. B  b. A  - HS giải thích vì sao chọn đáp án đó  a. Tính:  200 km + 140 km = 340 km  160 km – 60 km = 100 km  2 km x 9 = 18 km  45 km : 5 = 9 km  b. < , > , =  1 km [>] 300 m + 600 m  1000 m [=] 1 km  980 m + 10 m [<] 1 km  315 m + 683 m [<] 1 km  - HS lắng nghe |

**------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 20: TỪ CHÚ BỒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (Tiết 1+2-Trang 87)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.

- Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Em có những người thân nào ở xa?  - Khi xa những người ấy em cảm thấy như thế nào?  - Làm thế nào để em có thể liên lạc được với người ấy?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng kể, nhấn giọng ngắt nghỉ đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn: 3 đoạn  +Đ1: Từ đầu đến *khi ở xa*  *+*Đ2*: Từ xa xưa* đến *mới được tìm thấy*  *+*Đ3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...*  - Luyện đọc câu dài:  +  *Nhờ có in-tơ-nét,/ bạn cũng có thể/ nhìn thấy/ người nói chuyện với mình,/ dù hai người/ đang ở cách nhau rất xa.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - 1HS đọc lại toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.88.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.47.  *+C1: Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách nào?*  *+C2:Vì sao có thể dùng bồ câu để đưa thư?*  *+C3:Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?*  *+C4: Nếu cần trò chuyện với người ở xa, em chọn phương tiện nào? Vì sao?*  - GV lắng nghe khen ngợi và bổ sung, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài  - HS chon đọc đoạn mình thích nhất  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.47.  a) Từ ngữ chỉ sự vật: *bồ câu, chai thủy tinh, bức thư, điện thoại.*  a) Từ ngữ chỉ hoạt động: *trò chuyện, gửi, trao đổi.*  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:Nói tiếp để hoàn thành câu:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88 và TL  *- Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể....*  - GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 3-4 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc CN, ĐT  - HS luyện đọc CN, ĐT  - HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Lớp đọc thầm theo  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  *-C1:...huấn luyện bồ câu để đưa thư hoặc bỏ thư vào những chiếc chai thủy tinh.....*  -C2: *...vì bồ câu nhớ đường rất tốt, nó có thể bay qua một chặng đường dài...*  -C3: *...viết thư, gọi điện thoại, trò chuyện qua in-tơ-nét...*  *- C4: HS chọn nhiều cách TL.*  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm chia sẻ.    - HS đọc.  - HS nêu.  - HS lắng nghe |

**---------------------------------------------**

**Tiết 5+6: Hoạt động trải nghiệm**

**SỐNG GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Nhận ra ý nghĩa sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn hoạt cảnh “Đồ dùng để ở đâu?”. GV xây dựng kịch bản của hoạt cảnh.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem hoạt cảnh.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS tham gia biểu diễn.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------------**

**SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Có thái độ tích cực và chủ động trong việc sắp xếp đồ dùng cá nhân.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Sách vở, đồ dùng học tập như bút, thước kẻ, tẩy, gọt bút chì, túi đựng bài kiểm tra, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - HS kể được những việc đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ: HS chia sẻ với các bạn trong nhóm những việc bản thân đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp. GV nhận xét và động viên, khen ngợi ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng của HS.  - GV mời các HS khác nói về điều bản thân học được từ chia sẻ của các bạn.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  **c. Kết luận:** *Thói quen gọn gàng, ngăn nắp được xem là một nếp sống đẹp mà mỗi người nên có. Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng sẽ giúp các em dễ tìm kiếm đồ đạc hơn khi cần dùng đến.*  **Hoạt động 2: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV phổ biến nhiệm vụ: *HS thực hành tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình ở lớp gọn gàng, ngăn nắp.*  - GV yêu cầu HS tiến hành sắp xếp đồ dùng cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp.  - Sau khi hết thời gian sắp xếp đồ dùng của mình, HS quan sát cách sắp xếp của các bạn khác và đưa ra nhận xét.  - GV và HS cùng hỏi – đáp về những lưu ý khi sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **c. Kết luận:***Các em hãy hình thành thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp từ những việc nhỏ như sắp xếp sách vở trong ngăn bàn ở lớp học, sắp xếp đồ dùng học tập để trên bàn,….Đây là một thói quen tốt mà chúng ta cần rèn luyện mỗi ngày.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ.  - HS thực hành.  - HS nhận xét.  - HS hỏi- đáp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**\*Điều chỉnh, bổ sung:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**==========================================================**